

Bản án số: 55/2020/HS-ST

Ngày 28/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thảo và bà Hoàng Thị Thúy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh TN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Triệu Văn L; Tên gọi khác: Không ;Giới tính: Nam; Sinh năm: 1982; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NC, xã VC, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 1/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Triệu T Q, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Bàn Thị T (Đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Phan Thị H- Sinh năm 1979; Con: 01 con (sinh năm 2001).

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2020 đến ngày 26/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh.

2. Họ và tên: Bàn Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1969; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NC, xã VC, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 4/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Bàn Đức H, sinh năm 1950; Họ và tên mẹ: Triệu Thị T, sinh năm 1945; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Triệu Thị L, sinh năm 1968; Con: 02 con (Lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993);

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2020 đến ngày 26/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh.

3. Họ và tên: Triệu Tiến K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1959; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NC, xã VC, huyện VN, tỉnh TN; Quốc

tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 0/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Triệu Nho P (Đã chết); Họ và tên mẹ: Triệu Thị N (Đã chết); Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Bàn Thị T (Đã chết); Con: 03 con (Lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1989).

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2020 đến ngày 26/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh.

4. Họ và tên: Bàn Văn P; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1992; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NC, xã VC, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Bàn Phúc V (Đã chết); Họ và tên mẹ: Bàn Thị S - Sinh năm 1956; Gia đình có 09 anh em, bị cáo là con thứ 08; Vợ: Đặng Thị T – Sinh năm 1993; Con: 01 con (sinh năm 2017).

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2020 đến ngày 26/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh.

5. Họ và tên: Lý Thị T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1957; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NC, xã VC, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 0/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Lý Tiến C (Đã chết); Họ và tên mẹ: Bàn Thị L, sinh năm 1936; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng: Lý Tài H (Đã chết); Con: 04 con (Lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1992).

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2017 bị Công an xã VC xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2020 đến ngày 26/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh.

6. Họ và tên: Triệu Thúy N

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1983; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NC, xã VC, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Triệu Tiến Tài – Sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Đặng Thị X, sinh năm 1958; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03; Chồng: Triệu Quốc H, sinh năm 1983; Con: 02 con (Lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2006).

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/3/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, đến nay đã chấp hành xong.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa pH.

7. Họ và tên: Bàn Thị L

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1962; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm NC, xã VC, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 0/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Bàn Sinh Đ (Đã chết); Họ và tên mẹ: Bàn Thị L (Đã chết); Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 03; Chồng: Triệu Hữu L, sinh năm 1963; Con: 04 con (Lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1986).

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2017 bị Công an xã VC xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa pH.

8. Họ và tên: Hoàng Thị K

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1975; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm KC, xã SM, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 03/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên bố: Hoàng Văn N (Đã chết); Họ và tên mẹ: Hoàng Thị V, sinh năm 1938; Gia đình có 11 anh em, bị cáo là con thứ 06; Chồng: Triệu Trung Đ, sinh năm 1968; Con: 03 con (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1995).

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa pH.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa:

1. Bào chữa cho bị cáo Lý Thị T và Bàn Văn T: Bà Lê Thúy H – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

2. Bào chữa cho bị cáo Bàn Văn P và Triệu Thúy N: Ông Đào Anh T – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

3. Bào chữa cho bị cáo Triệu Văn L và Hoàng Thị K: Ông Nguyễn Mạnh A – Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

4. Bào chữa cho bị cáo Triệu Tiến K và Bàn Thị L: Ông Phạm Ngọc K – Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(Những người bào chữa cho các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Triệu Văn H, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm NC, xã VC, huyện VN, tỉnh TN.

- Người làm chứng: Anh Bàn Phúc T, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm NC, xã VC, huyện VN, tỉnh TN.

- Người chứng kiến: Anh Triệu Văn, T sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm NC, xã VC, huyện VN, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 18/8/2020 Tổ công tác Công an huyện Võ Nhai đã phát hiện và bắt quả tang tại nhà Triệu Văn H ở xóm NC, xã VC, huyện VN, tỉnh TN có các đối tượng Triệu Văn L, Bàn Văn T, Triệu Tiến K, Bàn Văn P, Lý Thị T, Bàn Thị L, Triệu Thúy N, Bàn Phúc T và Hoàng Thị K đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa.

Vật chứng:

- Thu giữ tại chiếu bạc gồm: 6.050.000 đồng; nhiều mảnh bát, đĩa sứ màu trắng bị vỡ; 04 quân bài bằng tre một mặt đen một mặt trắng; 01 chiếu coi; 01 vỏ chăn hoa màu đỏ đã qua sử dụng;

- Thu giữ gần vị trí chiếu bạc 3.370.000 đồng, sát vị trí Triệu Tiến K ngồi đánh bạc 13.500.000 đồng.

- Thu giữ trên người các đối tượng 1.640.000 đồng và 03 điện thoại di động, cụ thể: Bàn Văn T số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; Triệu Tiến K 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng, trắng đã qua sử dụng; Triệu Văn L số tiền 640.000 đồng; Hoàng Thị K 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đen đã qua sử dụng.

Tổ công tác công an huyện Võ Nhai đã lập biên bản bắt người phạm tội quá tang và đưa các đối tượng trên cùng vật chứng thu giữ về cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai để điều tra làm rõ.

Quá trình bắt giữ lợi dụng sơ hở Hoàng Thị K bỏ chạy ngã xuống nhà sàn bị TH phải đưa đi bệnh viện cấp cứu. Còn Bàn Thị L, Triệu Thúy N bỏ chạy, sau đó vào các ngày 20 và 26/8/2020 L và N đến Công an huyện Võ Nhai để đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng đã khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 18/8/2020 Triệu Văn L, Bàn Văn T, Bàn Văn P đều là người cùng xóm NC, xã VC, huyện Võ Nhai và Hoàng Thị K ở xóm KC, xã SM, huyện Võ Nhai tụ tập ở nhà sàn của Triệu Văn H, sinh năm 1989 (là con trai của Triệu Tiến K, sinh năm 1959) ở xóm NC, xã VC, huyện Võ Nhai. Tại đây các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa và phân công Bàn Văn T chuẩn bị quân bài bằng tre, T đồng ý. Sau khi chuẩn bị quân bài xong cả nhóm ngồi vào chiếu và vỏ chăn rải trên sàn nhà, dụng cụ dùng để đánh bạc đã có sẵn ở đó và thực hiện hành vi đánh bạc. Triệu Văn L là người xóc cái cho các đối tượng đánh bạc gồm Triệu Văn L, Bàn Văn T, Bàn Văn P, Hoàng Thị K. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì có Triệu Tiến K, Bàn Phúc T, Lý Thị T, Bàn Thị L và Triệu Thúy N đều ở xóm NC, VC, Võ Nhai cùng đến tham gia đánh bạc. Hình thức đánh chắn lẻ, những người tham gia chơi xếp thành vòng tròn, người sóc cái cho 04 quân bài (02 quân trắng, 02 quân đen) vào đĩa sứ úp bát lên trên rồi xóc, sau khi mở bát ra mà kết quả có 04 quân mặt đen, hoặc 04 quân mặt trắng hoặc 02 quân mặt đen, 02 quân mặt trắng thì bên chắn thắng, còn nếu mở bát ra có kết quả 01 quân mặt đen, 03 quân mặt trắng hoặc 03 quân mặt đen, 01 quân mặt trắng thì bên lẻ thắng. Người tham gia chơi có thể đặt tiền bên chắn hoặc bên lẻ với quy ước bên tay phải người chơi là bên chắn, bên tay trái là bên lẻ.

Nếu người só cái mở bát ra mà kết quả là chẵn thì người đặt tiền bên chẵn thắng, người đặt tiền bên lẻ thua và phải trả tiền cho người bên chẵn theo mức tiền như đã thỏa thuận và ngược lại. Số tiền đánh bạc thấp nhất đặt 10.000 đồng, nhiều nhất tùy ý người chơi. Quá trình đánh bạc L vừa xóc cái vừa trực tiếp đánh nhiều ván, có ván thắng, có ván thua đến khi bị bắt L bị thua mất 40.000 đồng; T tham gia đánh nhiều ván bị thua mất 100.000 đồng; K tham gia đánh 03 ván đều bị thua mất 600.000 đồng; Phúc tham gia đánh nhiều ván, có ván thắng có ván thua, đến khi bị bắt bị thua hết số tiền 780.000 đồng; Tiên tham gia đánh 02 ván, mỗi ván 10.000 đồng đều bị thua; N tham gia đánh 03 ván, mỗi ván đánh 10.000 đồng đến 20.000 đồng, khi chuẩn bị đánh tiếp thì bị bắt quả tang, N đã bỏ 30.000 đồng xuống chiếu bạc; L mang theo 250.000 đồng tham gia đánh 01 ván 10.000 đồng, khi tiếp tục định đánh tiếp thì bị bắt quả tang; K tham gia đánh 03 ván, mỗi ván 50.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Võ Nhai phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Số tiền cơ quan điều tra thu giữ trên người các đối tượng Triệu Văn L 660.000 đồng, thu của Triệu Tiến K 13.500.000 đồng các đối tượng khai số tiền bị thu giữ không dùng vào mục đích đánh bạc, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định số tiền tạm giữ trên sẽ dùng vào mục đích đánh bạc. Còn Bàn Văn T khai số tiền 1.000.000 đồng bị thu giữ nếu không bị phát hiện sẽ dùng vào mục đích đánh bạc. Đối với số tiền 3.370.000 đồng thu gần chiếu bạc các đối tượng khai đây là số tiền do các bị cáo mang đến đánh bạc ở trong chiếu rơi ra. Ngoài ra quá trình điều tra xác định khi đánh bạc không có ai canh gác hoặc bị thu tiền hồ cho việc tổ chức đánh bạc. Khi các đối tượng vào nhà mình đánh bạc Triệu Văn H không biết và cũng không thu tiền gì của các đối tượng đánh bạc.

Tại Bản cáo trạng số 50/CT-VKSVN ngày 16/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh TN đã truy tố đối với các bị cáo có lý lịch nêu trên cùng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 (Đối với bị cáo Triệu Thúy N, Bàn Thị L, Hoàng Thị K) Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, để xử phạt đối với các bị cáo: Triệu Văn L, Bàn Văn T, Triệu Tiến K, Bàn Văn P, Lý Thị T, Bàn Thị L, Hoàng Thị K mức án từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt Triệu Thúy N từ 09 đến 12 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung các bị cáo Bàn Văn T, Triệu Tiến K, Bàn Văn P, Hoàng Thị K mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền các bị cáo đánh bạc là 10.420.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 quân bài bằng tre; Các mảnh bát, đĩa sứ vỡ; 01 vỏ chăn hoa màu đỏ đã cũ; 01 chiếu cói đã cũ.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

+ Hoàng Thị K 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đen đã qua sử dụng.

+ Bàn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng.

+ Triệu Tiến K 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng, trắng đã qua sử dụng và 13.500.000 đồng;

+ Triệu Văn L số tiền 640.000 đồng.

+ Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của người bào chữa:

- Ông Nguyễn Mạnh A – Luật sư, bào chữa cho bị cáo Triệu Văn L và Hoàng Thị K: Nhất trí với phần luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt như bản luận tội đối với các bị cáo là cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo vì đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

- Bà Lê Thúy H – Trợ giúp viên pháp lý, Bào chữa cho bị cáo Lý Thị T và Bàn Văn T: Nhất trí với phần luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T do bị cáo tuổi cao, sống một mình, có bệnh tim mạch đang phải điều trị, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án đầu khung hình phạt và miễn án phí cho bị cáo Tiên (hộ nghèo có đơn xin miễn án phí), miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Ông Phạm Ngọc K – Luật sư, bào chữa cho bị cáo Triệu Tiến K và Bàn Thị L: Nhất trí với phần luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo L hưởng mức án đầu khung hình phạt và miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Ông Đào Anh T – Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho bị cáo Bàn Văn P và Triệu Thúy N: Nhất trí với phần luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt đối với các bị cáo là cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất là 06 tháng tù, bị cáo Phúc cho hưởng án treo và miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo vì đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo không ai có ý kiến bổ sung bài bào chữa và không ai có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Không ai có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo đều xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 18/8/2020 tại nhà Triệu Văn H ở xóm NC, xã VC, huyện VN, tỉnh TN, Triệu Văn L đã xóc cái cho các đối tượng Bàn Văn T, Triệu Tiên K, Bàn Văn P, Lý Thị T, Triệu Thúy N, Bàn Thị L và Hoàng Thị K tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa, khi đang đánh bạc thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai phát hiện bắt giữ. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.050.000 đồng; thu giữ gần chiếu bạc số tiền 3.370.000 đồng; thu giữ trên người Bàn Văn T 1.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các đối tượng đánh bạc là 10.420.000 đồng. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ một số đồ vật, dụng cụ dùng vào việc đánh bạc và một số vật chứng khác.

Hành vi của 08 bị cáo Triệu Văn L, Bàn Văn T, Triệu Tiên K, Bàn Văn P, Lý Thị T, Triệu Thúy N, Bàn Thị L, Hoàng Thị K đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh TN truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3]. Xét tính chất hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại địa pH. Xét thấy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra

nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành con người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các đối tượng cùng tiếp nhận ý chí của nhau thống nhất cùng thực hiện hành vi phạm tội, không mang tính chất có tổ chức. Tuy nhiên, trong số các bị cáo tham gia đánh bạc thì Triệu Văn L và Bàn Văn T có vai trò tích cực nhất. T là người chuẩn bị quân bài, L là người xóc cái. Do vậy, L và T phải chịu trách nhiệm về hình phạt cao hơn so với các bị cáo còn lại trong vụ án.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Triệu Văn L, Triệu Tiến K, Bàn Văn P, Lý Thị T, Bàn Văn T, Bàn Thị L, Hoàng Thị K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Triệu Thúy N, Bàn Thị L sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú, bị cáo Hoàng Thị K có bố được tặng thưởng Huân chương chiến thắng Hạng hai, bị cáo Lý Thị T, Triệu Tiến K là người cao tuổi, bị cáo Triệu Văn L là người khuyết tật (có sổ) nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều xuất thân từ nhân dân lao động, ngoài Triệu Thúy N đã từng có một tiền án về tội đánh bạc thì các bị cáo còn lại đều là những người phạm tội lần đầu. Tất cả các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số (Dao) sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, các bị cáo L, Tiên, N, L là những người thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo năm 2020. Do không tu dưỡng rèn luyện đạo đức, sống có ích cho xã hội, các bị cáo đã cùng tham gia đánh bạc nhằm mục đích sát phạt nhau bằng tiền, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

[6]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể:

- Đối với Triệu Văn L và Bàn Văn T là những bị cáo chuẩn bị công cụ, phạm tội và là những kẻ thực hành tích cực nhất nên cần xử mức án từ 09 đến 12 tháng tù, Triệu Tiến K, Bàn Văn P, Hoàng Thị K, Lý Thị T và Bàn Thị L cần xử mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Do các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bản thân các bị cáo đều không có tiền án tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo đều có đơn xin cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận. Căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự, xét không cần thiết phải cách ly xã hội

mà cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

- Đối với bị cáo Triệu Thúy N do bản thân đã từng có án tích về tội đánh bạc, không đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo, do vậy cần xử bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù và buộc cách ly xã hội mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự còn có quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Do các bị cáo có khó khăn về điều kiện kinh tế, tất cả đều làm nghề nông nghiệp, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số (Dao) sống ở cao, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, một số là những người thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8]. Vật chứng của vụ án cần xử lý như sau:

- Số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 10.420.000 đồng cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- Cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với những vật chứng có giá trị sau:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đen đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Thị K.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng của Bàn Văn T.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng, trắng đã qua sử dụng của Triệu Tiên K.

+ Số tiền 640.000 đồng của Triệu Văn L.

- Số tiền 13.500.000 đồng thu giữ của Triệu Tiên K, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ số tiền này là của con trai bị cáo đi làm gửi về, bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo.

- 04 quân bài bằng tre; các mảnh bát, đĩa sứ vỡ; 01 vỏ chăn hoa màu đỏ đã cũ; 01 chiếu cói đã cũ là những công cụ, pH tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy;

[9]. Đối với Bàn Phúc T là người có mặt tại nơi xảy ra vụ án, tuy nhiên quá trình điều tra xác định anh T không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý. Đối với Triệu Văn H do không có mặt ở nhà, H không biết các đối tượng đến nhà mình đánh bạc, không hưởng lợi gì từ việc đánh bạc ở nhà mình nên H không liên quan trong vụ án.

[10]. Về án phí: Các bị cáo Tiên, N, L là những người thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo năm 2020 đã có đơn xin miễn án phí nên cần xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Các bị cáo còn lại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Xét ý kiến bào chữa của những người bào chữa cho các bị cáo là phù hợp cần được chấp nhận.

[12]. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa về tội danh và Điều luật áp dụng là phù hợp; về mức hình phạt đề nghị cho cả 8 bị cáo cùng mức án từ 09 đến 12 tháng tù là chưa phân hóa được vai trò đồng phạm của các bị cáo và có phần quá nghiêm khắc đối với các bị cáo có vai trò đồng phạm thứ yếu, việc đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là đúng luật, tuy nhiên xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của cả 8 bị cáo đều không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử thấy cần cân nhắc những vấn đề chưa phù hợp.

Bởi các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Triệu Văn L, Bàn Văn T, Triệu Tiến K, Bàn Văn P, Lý Thị T, Triệu Thúy N, Bàn Thị L, Hoàng Thị K phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Về hình phạt:

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Triệu Thúy N 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án.

Tiếp tục áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Triệu Thúy N kể từ ngày tuyên án đến khi bị cáo vào trại thi hành án. Giao cho Ủy ban nhân dân xã VC, huyện VN, tỉnh TN tiết tục quản lý, giám sát bị cáo trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, (khoản 2 đối với các bị cáo L, K, L, Tiên, K) Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Xử phạt:

1- Triệu Văn L 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

2- Bàn Văn T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

3- Triệu Tiến K 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

4- Bàn Văn P 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

5- Hoàng Thị K 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

6- Lý Thị T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

7- Bàn Thị L 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao các bị cáo Triệu Văn L, Bàn Văn T, Triệu Tiến K, Bàn Văn P, Lý Thị T, Bàn Thị L cho UBND xã VC, huyện VN, tỉnh TN giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Hoàng Thị K cho UBND xã SM, huyện VN, tỉnh TN

giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền các bị cáo đánh bạc là 10.420.000 đồng (*Mười triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) trong tổng số tiền 24.560.000 đồng theo giấy Ủy nhiệm chi số 185, ngày 30/11/2020.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của Hoàng Thị K 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, đen đã qua sử dụng; Bàn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; Triệu Tiến K 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng, trắng đã qua sử dụng; Triệu Văn L số tiền 640.000 đồng (trong tổng số tiền 24.560.000 đồng theo giấy Ủy nhiệm chi số 185, ngày 30/11/2020);

- Trả lại cho Triệu Tiến K số tiền 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 24.560.000 đồng theo giấy Ủy nhiệm chi số 185, ngày 30/11/2020.

- Tịch thu tiêu hủy 04 quân bài vị bằng tre; Các mảnh bát, đĩa sứ vỡ; 01 vỏ chăn hoa màu đỏ đã cũ; 01 chiếu cói đã cũ.

(Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Võ Nhai và Chi cục THADS huyện Võ Nhai ngày 01/12/2020. Số tiền 24.560.000 đồng theo giấy Ủy nhiệm chi số 185, ngày 30/11/2020).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; (Điểm đ khoản 1 Điều 12 đối với các bị cáo Tiên, N, L) Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lý Thị T, Triệu Thúy N, Bàn Thị L;

- Các bị cáo Triệu Văn L, Bàn Văn T, Triệu Tiến K, Bàn Văn P, Hoàng Thị K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Võ Nhai;
- TTTGPL Nhà nước tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo, Người liên quan;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

Nguyễn Tất Thắng